

Số: 267 /TCKH  
V/v Công khai tình hình  
thực hiện dự toán ngân sách  
6 tháng đầu năm 2018

Thành phố Lai Châu, ngày 10 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: - Sở Tài chính;  
- UBND Thành phố;  
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND  
thành phố Lai Châu V/v ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ  
chức của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND thành  
phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của UBND thành  
phố Lai Châu về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 của các  
đơn vị sử dụng ngân sách thuộc thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch  
báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 .

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là công văn công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6  
tháng đầu năm 2018 của thành phố Lai Châu./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Đặng Thị Tuyến*

Thành phố Lai Châu, ngày 10 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO



**Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
6 tháng đầu năm 2018**  
(Kèm theo Văn bản số 267/TCKH ngày 10/7/2018 của phòng TC-KH)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND thành phố Lai Châu V/v ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2018 của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh tình hình sử dụng 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

### I. TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH

Tổng thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018 là 291.674,6 triệu đồng đạt 75,8% so với dự toán năm, trong đó:

- + Thu NS trên địa bàn TP hướng 67.095,4 triệu đồng
- + Thu chuyển nguồn 96.696,5 triệu đồng
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 127.043,7 triệu đồng
- + Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN: 839 triệu đồng

Nếu loại trừ phần thu chuyển nguồn thì thực chất thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018 đạt 50,7% so với tổng dự toán năm.

- Thu NSNN trên địa bàn: 77.324,3 triệu đồng
- + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 22.088 triệu đồng

- + Thuế thu nhập cá nhân: 3.574,4 triệu đồng
- + Lệ phí trước bạ: 14.427 triệu đồng
- + Thu phí, lệ phí: 1.886,9 triệu đồng
- + Các khoản thu về nhà, đất: 33.112,4 triệu đồng
- + Thu khác ngân sách: 2.158,8 triệu đồng
- + Thu tại xã: 77 triệu đồng

## **II. TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH**

Tổng chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2018 là 223.194,6 triệu đồng, đạt 58% so với dự toán giao đầu năm, trong đó:

- Chi đầu tư cho các dự án: 66.863 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 155.930,7 triệu đồng, đạt 52,8% so với dự toán giao đầu năm, trong đó:
  - + Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề: 54.173,8 triệu đồng
  - + Chi văn hóa thông tin: 917,5 triệu đồng
  - + Chi phát thanh, truyền hình: 863 triệu đồng
  - + Chi thể dục thể thao: 211,6 triệu đồng
  - + Chi sự nghiệp môi trường: 4.620,7 triệu đồng
  - + Chi sự nghiệp kinh tế khác: 40.579,2 triệu đồng
  - + Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể 35.275,9 triệu đồng.
  - + Chi đảm bảo xã hội: 3.405 triệu đồng
  - + Chi khác ngân sách: 631,6 triệu đồng

Trên đây báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 của thành phố Lai Châu./.

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Văn bản số 367/TCKH ngày 10/7/2018 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG NGUỒN THU NS ĐỊA PHƯƠNG</b>	384.582	291.674,6	75,8	108,8
I	Thu cân đối NSNN	173.100	67.095,4	38,8	95,8
1	Thu nội địa	173.100	67.095,4	38,8	95,8
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		96.696,5		86,1
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	210.382	127.043,7	60,4	148,7
IV	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	1.100	839,0		
B	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	384.582	223.194,6	58,0	137,7
I	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	383.410	222.793,7	58,1	137,5
1	Chi đầu tư phát triển	74.102	66.863,0	90,2	116,2
2	Chi thường xuyên	295.078	155.930,7	52,8	149,2
3	Dự phòng ngân sách	4.230			
4	KP tăng thu ngân sách chưa phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ	10.000			
II	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	72			
III	<b>Chi từ các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN</b>	1.100	401,0	36,5	

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

(Kèm theo Văn bản số 267 /TCKH ngày 10/7/2018 của phòng Tài chính - Kế hoạch TP Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	199.200	77.324,3	38,8	97,5
I	<b>Thu nội địa</b>	199.200	77.324,3	38,8	97,5
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	61.400	22.088,0	36,0	85,5
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.000	3.574,4	44,7	105,0
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	35.000	14.427,0	41,2	99,2
7	Thu phí, lệ phí	4.000	1.886,9	47,2	174,0
8	Các khoản thu về nhà, đất	86.500	33.112,4	38,3	104,6
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>				
-	<i>Thu tiền sử dụng đất và giao đất trồng rừng</i>	80.500	29.333,7	36,4	116,4
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	6.000	3.778,6	63,0	58,7
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	4.000	2.158,8	54,0	85,9
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
12	Thu tại xã	300	77,0	25,7	24,3
II	<b>Thu viện trợ</b>				
B	<b>THU NGÂN SÁCH TP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	173.100	67.095,4	38,8	95,8
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

XẾP HẠNG  
THÔNG  
BÁCH KHOA  
TẬP THỂ

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

(Kèm theo Văn bản số 267/TCKH ngày 10/7/2018 của phòng Tài chính - Kế hoạch TP Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	384.582	223.194,6	58,0	137,7
A	<b>CHI CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	383.410	222.793,7	58,1	137,5
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	74.102	66.863,0	90,2	116,2
1	Chi đầu tư cho các dự án	74.102	66.863,0	90,2	116,2
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	<b>Chi thường xuyên</b>	295.078	155.930,7	52,8	149,2
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		54.173,8		
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin		917,5		
5	Chi phát thanh, truyền hình		863,0		
6	Chi thể dục thể thao		211,6		
7	Chi sự nghiệp môi trường		4.620,7		
8	Chi sự nghiệp kinh tế khác		40.579,2		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		35.275,9		
10	Chi bảo đảm xã hội		3.405,0		
11	Chi khác ngân sách		631,6		
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	4.230			
IV	<b>Tăng thu ngân sách 2018</b>	10.000			
B	<b>CHI TỪ NGUỒN BỎ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	72			
C	<b>CHI TỪ CÁC KHOẢN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ CHI QUẢN LÝ QUA NSNN</b>	1.100	401,0		
1	Chi từ nguồn thu học phí	800	347,4		
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường	300	53,6		

